TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thuý

2. Bà Nguyễn Thị Phương Thuý

Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường UBND phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 13/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1977, tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu L (đã chết); con bà Nguyễn Thị H (đã chết); có chồng là Lê Văn D; có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không có;

Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2015, ngày 25/6/2015 của TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Buôn bán hàng cấm".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2022 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T cử:

Ông Nguyễn Văn T1, Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Đường Mạnh C, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm P, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 28/12/2022, tại xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T, bắt quả tang đối với Nguyễn Thị T về hành vi mua bán trái phép ma túy, vật chứng thu giữ trong túi quần trước bên phải đang mặc trên người Thực 02 túi nilon màu trắng bên trong có các cục chất bột màu trắng (Niêm phong A) theo T khai nhận là H1 dùng để bán kiếm lời. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T có 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng có số thuê bao 0364.893.683 (Niêm phong B) và 01 thẻ CCCD số 027177003664 mang tên Nguyễn Thị T; Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thực t xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên không thu giữ được gì.

Ngay sau khi thu giữ vật chứng, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong A, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả xác định: 02 túi nilon màu trắng bên trong các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng 75,05g; tiến hành lấy mẫu trưng cầu giám định gồm 1,25g (Niêm phong A1); số chất bột còn lại lưu kho khối lượng 73,80g (Niêm phong A2).

Tại bản kết luận giám định số 144 ngày 05/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, Loại H2, Khối lượng thu giữ ban đầu là 75,05 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ ngày 28/12/2022, có người phụ nữ tên H ở thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ) liên lạc với T đặt mua 02 túi ma túy Heroine với giá bán 23.000.000đ và hẹn nhau khoảng 15 giờ cùng ngày đến khu vực gần nhà T nhận ma túy và trả tiền. T liên hệ với người nam giới tên K tại khu vực cầu Q thuộc xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ của K) mua được 02 túi ma túy Heroine với giá 22.000.000đ. Sau đó T mang số ma túy vừa mua được đến địa điểm đã hẹn để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy Heroine nêu trên với tổng khối lượng là 75,05 gam.

Vật chứng của vụ án: Bì niêm phong A bên trong có 02 túi nilon chứa ma túy Heroine có tổng khối lượng 75,05 gam; 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng có số thuê bao 0364.893.683 (Niêm phong B) và 01 thẻ CCCD số 027177003664 mang tên Nguyễn Thị T.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKS - P1, ngày 22/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thực t1 17 đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, A3, bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

- Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 027177003664 mang tên Nguyễn Thị T.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng nhưng về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá cao, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, số ma tuý của bị cáo chưa kịp bán đã bị bắt giữ nên chưa phát tán được ra bên ngoài, vì vậy chưa gây tác hịa cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án từ 15 đến 16 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm được trở về nuôi dạy con cái và giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo không có công ăn việc làm và có hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy bị cáo mua bán nên Viện kiểm sát đề nghị mức án như vậy là phù hợp, về hình phạt bổ sung, cần thiết phải áp dụng mức phạt bổ sung đối với bị cáo như Viện kiểm sát đã đề nghị mới có tác dụng răn đe đối với bị cáo do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do ham muốn kiếm lợi bất chính nên ngày 28/12/2023, Nguyễn Thị T tìm mua được 02 túi nilon đựng ma túy Heroine có tổng khối lượng là 75,05 gam của một người nam giới tên K tại khu vực cầu Q thuộc xóm L, xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên với giá 22.000.000đ. Sau đó đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, T mang số ma túy trên đến địa điểm đã hẹn gần nhà của T bán cho một người phụ nữ tên H (T không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ của H và K) đã đặt mua của T trước đó với giá là 23.000.000đ nhưng chưa kịp bán cho H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh T bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng là số ma túy Heroine nêu trên.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo: Nguyễn Thị T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a, ...

b, H2 ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có

nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt, xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: A1, A2, A3 cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, bị cáo khai nhận sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên bị cáo, đây là giấy tờ tuỳ thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo quản lý.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Thị T khai mua của 01 nam giới tên K và người phụ nữ tên H đã đặt mua ma tuý của bị cáo. Do T không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 17 (mười bẩy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký của Phan Thanh H3, Nguyễn Minh T2 và 03 hình dấu tròn của Phòng K1 Công an tỉnh T,

bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,23 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 trong vụ: Nguyễn Thị T, SN 1977. Phạm tội về ma tuý;

+ 01 phong bì niêm phong, ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh H3, Nguyễn Minh T2 và các thành phần tham gia niêm phong, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Lưu kho 73,8 gam. Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị T ngày 28/12/2022.

+ 01 phong bì niêm phong, ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh H3, Nguyễn Minh T2 và các thành phần tham gia niêm phong, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Lưu kho. Vỏ bì niêm phong cũ và túi nilon.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, được niêm phong trong 01 bì niêm phong ký hiệu **B1**, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phan Thanh H3, Nguyễn Thị T và các thành phần tham gia niêm phong và 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị T.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T 01 Căn cước công dân số 027177003664 mang tên Nguyễn Thị T.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số D, ngày 17 tháng 3 năm 2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Tuân